

KẾ HOẠCH

Thực hiện hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp ban hành trên địa bàn tỉnh Bến Tre kỳ 2014 - 2018

Theo quy định tại khoản 2 Điều 170 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Điều 164 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật thì văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực phải được định kỳ hệ thống hóa và công bố kết quả hệ thống hóa 05 năm một lần. Như vậy, năm 2018, các cơ quan nhà nước theo quy định tại Khoản 3 Điều 139 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP có trách nhiệm thực hiện hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật thống nhất trong cả nước kỳ 2014-2018 (thời điểm ấn định văn bản thuộc đối tượng hệ thống hóa để công bố là ngày 31 tháng 12 năm 2018). Để việc triển khai nhiệm vụ hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật theo định kỳ bảo đảm tiến độ, chất lượng, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp ban hành trên địa bàn tỉnh kỳ 2014 - 2018 (sau đây gọi là Kế hoạch hệ thống hóa văn bản) với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Xác định cụ thể nội dung các công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành, trách nhiệm của các cơ quan nhà nước trong việc tổ chức thực hiện hệ thống hóa văn bản; bảo đảm công bố đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực, giúp công tác xây dựng, áp dụng, thi hành pháp luật được hiệu quả, thuận tiện, tăng cường tính công khai, minh bạch của hệ thống pháp luật;

b) Xác định cơ chế phối hợp hiệu quả giữa các cơ quan trong việc tổ chức thực hiện hệ thống hóa văn bản.

2. Yêu cầu

a) Nội dung công việc phải gắn với trách nhiệm và phát huy vai trò chủ động, tích cực của cơ quan giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản;

b) Phối hợp tổ chức thực hiện hệ thống hóa văn bản phải bảo đảm thường xuyên, hiệu quả giữa Sở Tư pháp, các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Bến Tre;

c) Xác định cụ thể thời gian hoàn thành công việc;

d) Thủ trưởng các cơ quan có trách nhiệm hệ thống hóa văn bản tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện các công việc theo đúng Kế hoạch.

II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI HỆ THỐNG HÓA VĂN BẢN

1. Đối tượng hệ thống hóa văn bản

Đối tượng hệ thống hóa văn bản là văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp ban hành còn hiệu lực và được ban hành nhưng chưa có hiệu lực tính đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2018.

2. Phạm vi hệ thống hóa văn bản

Phạm vi hệ thống hóa văn bản là tất cả các văn bản quy phạm pháp luật được ban hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2018 qua rà soát xác định còn hiệu lực (bao gồm cả các văn bản được ban hành nhưng đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2018 chưa có hiệu lực) thuộc trách nhiệm rà soát, hệ thống hóa của các cơ quan theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

III. NỘI DUNG CÔNG VIỆC

1. Xây dựng Kế hoạch hệ thống hóa văn bản kỳ 2014 - 2018

a) Cơ quan thực hiện: Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã.

b) Thời gian hoàn thành: Tháng 03 năm 2018.

2. Tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ rà soát, hệ thống hóa văn bản

a) Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh

b) Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính và các cơ quan liên quan.

c) Thời gian hoàn thành: Sau khi Bộ Tư pháp tổ chức tập huấn.

3. Tổ chức thực hiện hệ thống hóa văn bản kỳ 2014 - 2018

a) Cơ quan thực hiện: Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã.

b) Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

c) Thời gian hoàn thành: Tháng 01 năm 2019.

4. Báo cáo kết quả hệ thống hóa văn bản kỳ 2014 - 2018

a) Báo cáo kết quả hệ thống hóa văn bản kỳ 2014 - 2018 của các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Cơ quan thực hiện: Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Ngày 05 tháng 02 năm 2019.

b) Báo cáo tổng hợp kết quả hệ thống hóa văn bản thống nhất trên địa bàn tỉnh Bến Tre kỳ 2014 - 2018

- Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện.
- Thời gian trình Ủy ban nhân dân tỉnh: Ngày 25 tháng 02 năm 2019.

5. Công bố kết quả hệ thống hóa văn bản kỳ 2014 - 2018

- a) Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã.
- b) Cơ quan tham mưu: Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp, công chức Tư pháp - Hộ tịch.
- c) Thời gian hoàn thành: Ngày 01 tháng 3 năm 2019

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã căn cứ nội dung Kế hoạch này và tình hình thực tế tại cơ quan, địa phương mình ban hành Kế hoạch chi tiết để tổ chức thực hiện hệ thống hóa văn bản và báo cáo kết quả hệ thống hóa văn bản về Sở Tư pháp tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả.

2. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước trong dự toán chi thường xuyên hằng năm và các nguồn khác theo quy định của pháp luật.

Mức chi đảm bảo cho công tác hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện theo Nghị quyết số 18/2011/NQ-HĐND ngày 09 tháng 11 năm 2011 về việc quy định mức chi đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật áp dụng trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

Đối với các cơ quan được phân công chủ trì thực hiện các nhiệm vụ cụ thể trong Kế hoạch hệ thống hóa văn bản nhưng chưa được bố trí kinh phí cho công tác tổ chức triển khai thực hiện hệ thống hóa văn bản thì được ngân sách nhà nước cấp bổ sung theo dự toán được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

3. Sở Tư pháp theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thực hiện hệ thống hóa văn bản theo đúng tiến độ đề ra.

4. Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã đôn đốc, chỉ đạo, hướng dẫn việc tổ chức thực hiện hệ thống hóa văn bản của cấp mình theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như Mục IV (để thực hiện);
- Bộ Tư pháp (báo cáo);
- Cục công tác phía Nam - Bộ Tư pháp (báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh (chỉ đạo);
- Chánh, các PCVP UBND tỉnh;
- Phòng NC, TH, TTTTĐT;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
DÂN CHỦ TỊCH



Cao Văn Trọng